TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 13/3/2020 theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1990, tại xã N H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N H, huyện T, tỉnh Thái Bình; số CCCD: 034090008280; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị T; vợ: Chưa; Con: Có 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 27/5/2016 bịc áo bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 08/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến 16/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên toà)

* Người làm chứng:

+ Ông Mai Văn B, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/01/2020, tại khu vực ngã ba Gốc Gạo thuộc địa phận phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang Nguyễn Văn D đang có hành vi tàng trữ một túi ni lông màu trắng trong suốt, miệng túi có nẹp màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể trong suốt, D khai nhận đó là ma túy vừa mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua giám định một túi ni lông màu trắng trong suốt, miệng túi có nẹp màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 5,2451 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/01/2020, Nguyễn Văn D đón xe ô tô khách từ nhà lên Hà Nội mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khoản 11 giờ D đến bến xe G, thành phố Hà Nội, tại đây D gặp và mua của 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ một túi ni lông màu trắng trong suốt, miệng túi có nẹp màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể trong suốt với giá 2.000.000đồng. Biết đó là ma túy, D cất vào túi áo khoác bên phải rồi đón xe khách đi về đến khu vực cầu P, thành phố T, D xuống xe và thuê ông Mai Văn B chở xe ôm về T. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi về đến khu vực ngã ba Gốc Gạo thuộc địa phận phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình thì D bị Công an huyện Tiền Hải yêu cầu dừng lại làm việc. Quá trình làm việc D khai nhận đang tàng trữ ma túy trong người. Công an huyện Tiền Hải đưa D về trụ sở UBND thị trấn T. Tại đây D tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải của D một túi ni lông màu trắng trong suốt, miệng túi có nẹp màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể trong suốt D khai là ma túy vừa mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng của vụ án: Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng của vụ án: Một túi ni lông màu trắng trong suốt, miệng túi có nẹp màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể trong suốt.

Kết quả giám định đối với một túi ni lông màu trắng trong suốt, miệng túi có nẹp màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể trong suốt thu giữ của Nguyễn Văn D: Tại bản Kết luận giám định số 26/KLGĐ – PC09 ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 5,2451 gam.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTH, ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và các vấn đề khác có liên quan của vụ án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 20 giờ 15 phút ngày 13/01/2020 tại UBND thị trấn T, huyện T.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do công an huyện Tiền Hải lập ngày 13/01/2020 tại UBND thị trấn T, huyện T.

- Bản kết luận giám định số 26/KLGĐ – PC09 ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của những người làm chứng là ông Mai Văn B, sinh năm 1964 ở thôn C, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Phạm Văn T, sinh năm 1955 ở khu x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giật tài sản…, vì vậy mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và hoàn toàn hiểu được tác hại của ma túy. Năm 2016 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luuyện, tu dưỡng bản thân mà do chơi bời thiếu trách nhiệm với chính mình nên bị cáo đã sa vào con đường nghiện ngập rồi dẫn đến phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cở sở xác định: Với mục đích để sử dụng cho bản thân, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/01/2020, tại khu vực ngã ba Gốc Gạo, thuộc địa phận phố H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 5,2451 gam. Hành vi

của bị cáo đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép mà không nhằm mục đích mua bán, vận cHiếu, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cooca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

h) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

m) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililít đến dưới 250 mililít;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là tái phạm. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn thuộc diện hộ nghèo ở địa phương nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diệnViện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D còn lại sau giám định là 5,0505 gam Methamphetamine, xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án:Về nguồn gốc 5,2451 gam Methamphetamine mà cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Văn D, D khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực bến xe G, thành phố Hà Nội với giá 2.000.000đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được người bán nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Mai Văn B là người lái xe ôm chở D từ thành phố T về T. Quá trình chở D, ông B không biết việc D tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an hyện Tiền Hải không xử lý đối với ông B là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2020.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D còn lại sau giám định là 5,0505 gam Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 26/KLGĐ ngày 15/01/2020.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải quản lý theo biên bản giao ngày 13/3/2020).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/5/2020.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi